

ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM

VỀ BÀI CA DAO ĐỨNG BÊN NI ĐỒNG, NGÓ BÊN TÊ ĐỒNG...



Trải nghiệm cùng văn bản

Ca dao, dân ca Việt Nam có những bài diễn tả tình yêu quê hương đất nước, con người thật bình dị mà sâu sắc đến khó ngờ. Bài ca dao sau đây là một trường hợp như thế:

*Đứng bên ni¹ đồng, ngó² bên tê³ đồng, mênh mông bát ngát,
Đứng bên tê đồng, ngó bên ni đồng, cũng bát ngát mênh mông.
Thân em như chèn⁴ lúa đồng đồng,
Phát phơ dưới ngọn nắng hồng ban mai.*

Bài ca dao gây ấn tượng đặc biệt ngay từ những dòng thơ đầu. Những dòng thơ này, khác dòng thơ bình thường, được kéo dài, tới 12 tiếng. Không những thế, hai dòng thơ lại dùng nhiều biện pháp tu từ như là phép đối xứng⁵ (“đứng bên ni đồng – đứng bên tê đồng, mênh mông bát ngát – bát ngát mênh mông”), điệp từ, điệp ngữ,... Rồi những từ chỉ vị trí, địa điểm⁶ hồn nhiên, mộc mạc, đầy màu sắc địa phương. Tất cả gợi sự dài rộng, to lớn của cánh đồng. Ngắm nhìn ở phía nào cũng thấy cánh đồng mênh mông vô tận. Người ngắm cảnh hay người đi thăm đồng hết “đứng bên ni”, lại “đứng bên tê”, thay đổi vị trí quan sát như muốn ôm trọn cánh đồng vào đôi mắt. Cánh đồng không chỉ rộng lớn, mênh mông, mà còn rất đẹp, trù phú, đầy sức sống.

Trên cái nền mênh mông của đồng lúa ngát xanh, cô gái được so sánh “như chèn lúa đồng đồng/ Phát phơ dưới ngọn nắng hồng ban mai”. “Chèn lúa đồng đồng” là nhánh lúa sắp trở bông, “ngọn nắng hồng ban mai” là tia nắng màu hồng tươi lúc sáng sớm. Cô gái với “chèn lúa đồng đồng” và “ngọn nắng hồng ban mai” có sự tương đồng ở nét trẻ trung phơi phới⁷, duyên dáng, tự nhiên và sức sống đang xuân.

So với cánh đồng bao la, bát ngát, cô gái quả là rất nhỏ bé, mảnh mai. Nhưng chính bàn tay con người nhỏ bé đó đã làm ra cánh đồng “mênh mông bát ngát”, “bát ngát mênh mông” kia. Trước cánh đồng rộng lớn, bát ngát, tác giả dân gian vẫn nhận ra cô gái đáng yêu. Những dòng thơ dài không che lấp những dòng thơ ngắn. Hai dòng cuối bài có vẻ đẹp riêng trong sự kết hợp với toàn bài.

¹ Ni (tiếng địa phương miền Trung): này.

² Ngó: nhìn.

³ Tê (tiếng địa phương miền Trung): kia.

⁴ Chèn (có bản chép “chện”): nhánh của bông lúa.

⁵ Phép đối xứng: trong trường hợp hai dòng thơ đầu của bài ca dao này là cách sử dụng từ ngữ tạo nên sự cân xứng về cấu trúc, hài hoà về âm thanh và nhịp điệu, tương đồng về ý nghĩa.

⁶ Từ chỉ vị trí, địa điểm: trong bài ca dao này là các từ ngữ như bên ni đồng, bên tê đồng.

⁷ Phơi phới: gợi tả vẻ vui tươi, đầy sức sống của cái gì đó đang phát triển, đang dâng lên mạnh mẽ.

Ở hai dòng đầu, mới chỉ thấy cánh đồng bao la, chưa thấy cái hồn của cảnh. Đến hai dòng cuối, hồn của cảnh đã hiện lên. Đó chính là con người, là cô thôn nữ thon thả, mảnh mai, duyên dáng và đầy sức sống. Phải chăng chính cô gái đã cấy trồng, chăm bón tạo nên cánh đồng kia?

Hai hình ảnh – cánh đồng và cô gái – hợp thành một bức tranh đồng quê, con người, cả hai đều tươi sáng, sinh động. Tuy nhiên, bài ca dao có thể còn mang những tình ý khác, tùy thuộc vào việc hiểu đó là lời ai nói, ai hát. Người ta vẫn nói: nghĩa của ca dao thường phụ thuộc nhiều vào hoàn cảnh nó ra đời và việc sử dụng nó trong giao tiếp, chính là ở điểm này.

Bài ca có thể là lời của cô gái. Nhân buổi sáng đi thăm đồng, lòng phơi phới ngắm nhìn cánh đồng quê tràn đầy sức sống, cô thấy chính cô cũng tươi trẻ, tràn đầy sức sống như những “chẽn lúa đòng đòng”, “phất phơ dưới ngọn nắng hồng ban mai” kia. Phải chăng, đó là một lời tự khen thầm kín và hồn nhiên?

Nhưng bài ca cũng có thể là lời của một anh trai làng nào đó. Mở lời ngợi ca cánh đồng, phải chăng cũng là một cách anh chàng ngợi ca cô gái mà anh thầm yêu? Rằng: cánh đồng đã tươi đẹp đáng yêu, em còn tươi đẹp đáng yêu hơn nhiều lần! Ẩn sau tình cảm với cánh đồng quê hương là tình cảm lứa đôi – một cách bày tỏ tình cảm với người thương yêu thật kín đáo, tế nhị.

Bài ca dao, chỉ với bốn dòng ngắn ngủi nhưng đã mở ra một không gian bao la của đồng quê và một thế giới cảm xúc của người dân quê, vừa thiết tha vừa sâu lắng. Bài ca dao cũng cho thấy lời ăn tiếng nói vốn dân dã, mộc mạc của mỗi miền quê, khi đã thành lời ca, điệu hát thì sẽ trở nên tha thiết, ngọt ngào như thế nào. Có cái gì khiến ta băng khuâng, xao xuyến mãi trong mấy chữ đơn sơ này: “Đứng bên ni đồng, ngó bên tê đồng”...

(Bùi Mạnh Nhị, *Phân tích tác phẩm văn học dân gian trong nhà trường*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2012)



Suy ngẫm và phản hồi

1. Theo Bùi Mạnh Nhị, những hình ảnh đặc sắc nào của quê hương đã được khắc họa qua bài ca dao *Đứng bên ni đồng, ngó bên tê đồng*?
2. Bài viết này đã đề cập đến những nét độc đáo nào của bài ca dao?
3. Bài viết đã thể hiện cảm xúc gì của tác giả khi đọc bài ca dao? Nêu một số chi tiết trong văn bản làm căn cứ cho ý kiến của em.